

Số: /QĐ-BNN-BVTV

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ
đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 105/2022/QĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050” với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trên nền sử dụng tối đa phụ phẩm nông nghiệp là hướng đi tất yếu của nông nghiệp Việt Nam kể cả trước mắt và lâu dài để tiến đến nền nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải và tạo ra nông sản an toàn, có giá trị gia tăng cao. Cần nhận thức đầy đủ đây là công việc của toàn xã hội, trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò định hướng, dẫn dắt, doanh nghiệp là hạt nhân chủ chốt và người nông dân là trọng tâm. Bên cạnh đó phải coi sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ là giải pháp lâu dài dựa trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại kết hợp với kinh nghiệm truyền thống, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về nguồn nguyên liệu hữu cơ sẵn có trong nước để thay thế một phần phân bón vô cơ, giảm sự phụ thuộc vào phân bón nhập khẩu, phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Khai thác tiềm năng, lợi thế nguyên liệu hữu cơ sẵn có để sản xuất phân bón hữu cơ góp phần giảm ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, cân

đổi dinh dưỡng vô cơ-hữu cơ để duy trì và nâng cao sức khỏe đất phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp an toàn, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2030

- a) Nâng tỷ lệ sản phẩm phân bón hữu cơ được phép lưu hành lên trên 30% so với tổng số sản phẩm phân bón.
- b) Nâng công suất sản xuất phân bón hữu cơ của các cơ sở sản xuất đủ điều kiện lên 5 triệu tấn/năm.
- c) Lượng phân bón hữu cơ công nghiệp sử dụng chiếm tối thiểu 30% so với tổng lượng phân bón sử dụng trong sản xuất nông nghiệp.
- d) Lượng phân bón hữu cơ sản xuất quy mô nông hộ sử dụng trong sản xuất nông nghiệp đạt tối thiểu 20 triệu tấn/năm.
- e) Xây dựng được các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả trên 9 nhóm cây trồng chủ lực quốc gia (lúa, cà phê, cao su, điều, hồ tiêu, chè, cây ăn quả, rau, sắn).
- g) Ít nhất 80% số tỉnh, thành phố xây dựng được mô hình sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương.
- h) 100% số tỉnh, thành phố có cán bộ kỹ thuật được tập huấn và tổ chức tập huấn cho các cơ sở buôn bán, người sử dụng về sử dụng phân bón cân đối, tiết kiệm và hiệu quả.

3. Tầm nhìn đến 2050

Phần đầu Việt Nam trở thành quốc gia có tỷ lệ sử dụng phân bón hữu cơ cao trong khu vực, diện tích trồng trọt có sử dụng phân bón hữu cơ chiếm 50%; 80% số tỉnh, thành phố xây dựng được mô hình sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương; 100% nguồn nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt,... được sử dụng làm phân bón hữu cơ trong cả quy mô nông hộ và sản xuất công nghiệp.

III. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phân bón

- a) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật
 - Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật về phân bón đảm bảo đáp ứng tình hình thực tế và yêu cầu quản lý nhà nước.
 - Xây dựng hoàn thiện bộ tiêu chuẩn về phương pháp thử, trong đó phần đầu hoàn thiện bộ tiêu chuẩn phương pháp thử đối với các chỉ tiêu vi sinh vật trong phân bón hữu cơ.
- b) Nâng cao năng lực của hệ thống kiểm nghiệm

- Thường xuyên tổ chức các chương trình so sánh liên phòng, thử nghiệm thành thạo để nâng cao tay nghề của các phòng thử nghiệm.

- Xây dựng các phòng thử nghiệm kiểm chứng độc lập đủ năng lực để phục vụ công tác quản lý nhà nước về kiểm soát chất lượng phân bón.

- Xây dựng hệ thống tổ chức chứng nhận, phòng thử nghiệm của Việt Nam được thừa nhận bởi các quốc gia nhập khẩu, tổ chức chứng nhận quốc tế. Phấn đấu hài hòa các phương pháp thử với các phòng thử nghiệm quốc tế.

c) Hoàn thiện mạng lưới cơ quan chuyên môn về phân bón từ trung ương đến địa phương đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước cũng như hỗ trợ tối đa người dân trong ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng phân bón.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan cùng cấp, liên cấp để khuyến khích, tạo điều kiện tối đa phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

2. Phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm phân bón hữu cơ

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký, công nhận lưu hành phân bón hữu cơ thuộc trường hợp không phải khảo nghiệm theo quy định pháp luật để phát triển bộ sản phẩm phân bón phong phú, đa dạng về số lượng và chủng loại.

- Khuyến khích phát triển, sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ quy mô nông hộ trên cơ sở tận dụng các nguồn phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, rác thải sinh hoạt.

- Phát triển, đa dạng các sản phẩm phân bón hữu cơ chất lượng cao, phân bón hữu cơ chứa các loại vi sinh vật có ích mới, tiện ích cho người sử dụng, ổn định độ phì đất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế.

3. Phát triển và nhân rộng các công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ

- Ưu tiên, hỗ trợ hoạt động đăng ký mới, đăng ký cấp lại đối với các nhà máy/cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ, đặc biệt là các cơ sở có áp dụng quy trình, công nghệ sản xuất tiên tiến.

- Hỗ trợ, khuyến khích đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phân bón hữu cơ có chất lượng cao, phân bón hữu cơ chứa các loại vi sinh vật có ích mới, tác động nhanh, gọn nhẹ, ổn định độ phì đất, dễ sử dụng, tận dụng nguyên liệu sẵn có trong nước.

- Thúc đẩy chuyển giao các công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ hiện đại trên thế giới cho các doanh nghiệp sản xuất phân bón hữu cơ của Việt Nam thông qua việc tận dụng tối đa các chương trình, hoạt động hợp tác quốc tế.

4. Nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền thông qua hội nghị, hội thảo, phương tiện truyền thông, các tài liệu hướng dẫn về vai trò, tác dụng của phân bón hữu cơ để nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh

nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương.

- Tổ chức các lớp tập huấn về sử dụng phân bón, bón phân cân đối, hiệu quả theo nguyên tắc “5 đúng” (đúng loại đất, đúng loại cây, đúng liều lượng, đúng thời điểm, đúng cách). Đa dạng hóa các hình thức tập huấn trong đó chú trọng tận dụng tối đa các kết quả của mô hình thực tế để đào tạo, tập huấn cho người dân.

- Huy động nguồn lực từ các Viện nghiên cứu, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón tham gia thực hiện công tác tập huấn, hướng dẫn sử dụng phân bón. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về sử dụng phân bón hữu cơ tác động đến sức khỏe đất, an toàn cho người sản xuất và sản phẩm (tránh ô nhiễm đất, môi trường, ít sử dụng thuốc BVTV,...).

5. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Chuyển giao các sản phẩm phân bón hữu cơ đáp ứng được các tiêu chí: Hiệu quả cao, tác dụng nhanh hoặc nhả chậm có kiểm soát, phù hợp với yêu cầu của mỗi loại đất và cây trồng, thân thiện với môi trường, cải tạo và bảo vệ tài nguyên đất, huy động được các nguồn dinh dưỡng khoáng trong đất...

- Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt,... đặc biệt là công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ quy mô nông hộ. Ưu tiên áp dụng các tiến bộ kỹ thuật đã được nghiệm thu ở các cấp vào thực tiễn.

- Nghiên cứu phát triển công thức bón phối hợp vô cơ - hữu cơ hợp lý phù hợp với từng loại đất, cây trồng, mùa vụ trên cơ sở đánh giá thực trạng phì nhiêu đất, nhu cầu dinh dưỡng cho các cây trồng, tình trạng thất thoát dinh dưỡng... để giảm giá thành, nâng cao giá trị nông sản.

- Nghiên cứu phát triển các loại phân bón hữu cơ mới, đa tác dụng, vừa có chức năng dinh dưỡng, cải thiện độ phì đất, vừa có chức năng hạn chế sâu, bệnh hại từ đất, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt,...

6. Triển khai các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ và xây dựng chuỗi liên kết

- Đánh giá, bổ sung, hoàn thiện các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ đã và đang thực hiện. Hỗ trợ quảng bá, triển khai nhân rộng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả, điển hình của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tự thực hiện.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình canh tác có sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương.

- Tăng cường hợp tác công tư với sự tham gia của nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và người dân để phối hợp thúc đẩy phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp.

- Hoàn thiện các quy trình bón phân cho các cây trồng chủ lực, tăng lượng sử dụng phân bón hữu cơ.

- Xây dựng các quy trình bón phân cho các cây trồng tiềm năng. Ưu tiên khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ cho các loại cây trồng này.

- Bước đầu xây dựng và triển khai các mô hình tuần hoàn trong đó sử dụng triệt để các phế phụ phẩm của ngành hàng này cho ngành hàng sau như các mô hình về trồng trọt - trồng trọt (luân canh, xen canh); trồng trọt chăn nuôi hoặc thủy sản...

7. Thúc đẩy sử dụng phụ phẩm nông nghiệp và sản xuất phân bón quy mô nông hộ

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về thu gom, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ truyền thống ở quy mô nông hộ.

- Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ nông hộ với chi phí thấp, hàm lượng chất hữu cơ cao, giảm phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng và triển khai chiến dịch tuyên truyền, tập huấn dài hạn về sử dụng phế phụ phẩm nông nghiệp để sản xuất phân bón hữu cơ truyền thống theo hướng sử dụng các mô hình trực quan, sinh động, dễ tiếp thu và thực hiện.

8. Thúc đẩy sản xuất các chế phẩm sinh học, vi sinh vật sử dụng trong sản xuất phân bón hữu cơ

- Rà soát, xây dựng danh mục các chủng/loài vi sinh vật có ích sử dụng trong sản xuất phân bón hữu cơ

- Nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất, sử dụng chế phẩm sinh học, vi sinh vật xử lý nhanh hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp, đặc biệt là các phụ phẩm khó phân hủy làm phân bón hữu cơ

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu, nhập nội các chủng vi sinh vật có ích phân giải cơ chất để phục vụ sản xuất các loại phân bón hữu cơ (hữu cơ, hữu cơ-vi sinh, hữu cơ-sinh học,...) từ các nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế chính sách

- Rà soát, đề xuất xây dựng các chính sách cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

- Đề xuất các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành cơ sở pháp lý về phòng thử nghiệm kiểm chứng.

2. Về khoa học công nghệ, khuyến nông

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học có trọng tâm, trọng điểm gắn với chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến và chuyển đổi số.

- Chuyển giao các sản phẩm phân bón hữu cơ đáp ứng được các tiêu chí

hiệu quả cao, tác dụng nhanh, thân thiện với môi trường, cải tạo và bảo vệ tài nguyên đất.

- Chuyển giao ứng dụng công nghệ sản xuất phân bón thân thiện với môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm hữu cơ trong công nghiệp chế biến và rác thải sinh hoạt như: chất thải chăn nuôi, phụ phẩm trồng trọt, than bùn.... Tăng cường áp dụng cơ giới và công nghệ tiên tiến trong việc bón phân hữu cơ.

- Nghiên cứu tỷ lệ bón phân cân đối vô cơ - hữu cơ, các công thức phân bón sử dụng phân bón hữu cơ phù hợp với từng chân đất, loại cây trồng hoặc thời vụ khác nhau trên cơ sở đánh giá thực trạng phì nhiêu đất, nhu cầu dinh dưỡng cho các cây trồng, tình trạng thất thoát dinh dưỡng... để giảm giá thành, nâng cao giá trị nông sản.

3. Về đào tạo, tập huấn

- Tăng cường công tác tập huấn để nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng phân bón hữu cơ.

- Đổi mới phương thức, hướng dẫn người dân sử dụng phân bón thông qua các mô hình thực tế, hội thảo đầu bờ. Phối hợp với chính quyền địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức đoàn thể, đại lý kinh doanh phân bón, hướng dẫn người dân kiến thức sử dụng phân bón hữu cơ hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường công tác khuyến nông, trong đó chú trọng đến phân bón hữu cơ có hiệu quả sử dụng cao, hướng dẫn nông dân áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

4. Về thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị với sự tham gia của các hội, hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia, người dân để thảo luận, tư vấn về công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ tiên tiến, phát triển sản xuất phân bón hữu cơ quy mô nông hộ.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của người dân thông qua thực hiện các phóng sự, bài viết trên phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, tác dụng lâu dài của việc sử dụng phân bón hữu cơ để người dân hiểu, qua đó đẩy mạnh sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp cả quy mô công nghiệp và quy mô nông hộ.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, các cơ quan có chức năng liên quan để phản ánh các hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón giả, phân bón kém chất lượng; qua đó tuyên truyền giúp nông dân, người tiêu dùng nhận biết, phân biệt những sản phẩm phân bón là thật, giả, không rõ nguồn gốc, những hậu quả, tác hại của việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón giả, phân bón kém

chất lượng.

- Phối hợp cùng địa phương, doanh nghiệp tham gia ký kết phối hợp phát triển phân bón hữu cơ xây dựng nội dung, kịch bản tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình hiệu quả, kiến thức sử dụng phân bón hữu cơ.

5. Về chuyển đổi số

Phát triển và hướng đến đồng bộ hóa các công cụ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực phân bón. Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón thống nhất từ trung ương đến địa phương đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý, hỗ trợ công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, nhu cầu tra cứu thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, đại lý phân phối, giá cả và hướng dẫn sử dụng cho cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và người dân.

Phát triển và xây dựng các mô hình nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ ứng dụng trong sản xuất. Phát triển sản phẩm ứng dụng công nghệ Blockchain tạo sự minh bạch thông tin, đảm bảo truy suất nguồn gốc.

6. Về hợp tác quốc tế

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập quốc tế về phân bón, mở rộng hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế để tranh thủ thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, tiếp cận khoa học công nghệ phục vụ cho mục tiêu phát triển của ngành phân bón nói chung và phân bón hữu cơ nói riêng.

- Khai thác, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn phát triển chính thức (ODA), tài trợ của các tổ chức quốc tế, các cá nhân ở nước ngoài cho thực hiện phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ bền vững.

7. Về thanh tra, kiểm tra

- Tăng cường phối hợp, tổ chức triển khai hiệu quả giữa các cơ quan, lực lượng chức năng từ trung ương đến địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật trong sản xuất, buôn bán, nhập khẩu phân bón, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định pháp luật.

- Tăng cường trách nhiệm của địa phương trong công tác thanh, kiểm tra theo phân cấp tại Luật Trồng trọt, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón và Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 09/6/2023 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực trồng trọt.

8. Về giám sát và đánh giá

Tổ chức giám sát nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực thực hiện Đề án. Giám sát các đề tài, dự án thực hiện Đề án thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch 5 năm, hàng năm và đột xuất. Rà soát và điều chỉnh Đề án cho phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện thực tiễn. Việc đánh giá kết quả thực hiện phải đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan.

V. CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Điều tra, đánh giá thực trạng quản lý và sử dụng các nguồn nguyên liệu để sản xuất phân bón hữu cơ trong nước.
2. Điều tra, đánh giá tình hình khai thác, sử dụng vi sinh vật có ích trong sản xuất và thương mại hóa các loại chế phẩm, phân bón chứa vi sinh vật ở Việt Nam.
3. Điều tra, đánh giá hiệu suất sử dụng phân bón cho một số loại cây trồng chính ở các vùng sản xuất chủ lực của Việt Nam.
4. Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu suất sử dụng phân bón hữu cơ tại Việt Nam.
5. Nghiên cứu và đề xuất tỷ lệ, cân đối, hợp lý giữa phân bón hữu cơ và phân bón vô cơ trên các cây trồng chủ lực tại các vùng sinh thái.
6. Nghiên cứu phát triển các loại phân bón hữu cơ mới, hữu cơ chất lượng cao, phân bón hữu cơ sản xuất từ nông hộ.
7. Đào tạo, tập huấn và truyền thông về phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.
8. Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng công nghệ sản xuất phân bón thân thiện môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm hữu cơ trong công nghiệp chế biến và rác thải sinh hoạt.
9. Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng chế phẩm sinh học ủ các loại phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón để sản xuất các loại cây trồng.

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) thông qua việc hỗ trợ xây dựng các đề án, dự án, tư vấn kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và lồng ghép từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh phí khoa học công nghệ, khuyến nông, các dự án ODA và chương trình, dự án khác có liên quan; các nguồn xã hội hóa của các doanh nghiệp; các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các nhiệm vụ được giao trong đề án, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và lập dự toán nhu cầu kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các địa phương có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để triển khai các hoạt động phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ tại địa phương theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Cục Bảo vệ thực vật

- Hỗ trợ và tạo điều kiện đối với các cơ sở mới thành lập, cơ sở mở rộng quy mô, nâng công suất sản xuất phân bón hữu cơ, các cơ sở sản xuất phân bón vô cơ chuyển đổi một phần sang sản xuất phân bón hữu cơ, đặc biệt là các cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, công suất lớn.

- Đề xuất, đặt hàng các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng công nghệ sản xuất phân bón thân thiện môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm hữu cơ trong công nghiệp chế biến và rác thải sinh hoạt.

- Xây dựng tài liệu và hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp tập huấn chuyển đổi nhận thức, tư duy của người dân về vai trò, tác dụng lâu dài của việc sử dụng phân bón hữu cơ.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng chương trình, đề tài, mô hình, dự án hợp tác quốc tế nhằm thu hút đầu tư, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về phân bón hữu cơ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành pháp luật về sản xuất, kinh doanh, chất lượng phân bón, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về sản xuất, kinh doanh phân bón giả, kém chất lượng, phân bón chưa được công nhận lưu hành; thông báo công khai tổ chức, cá nhân vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp đánh giá, giám sát việc thực hiện Đề án. Định kỳ tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện, khó khăn, vướng mắc và phương án giải quyết nhằm đạt được mục tiêu của Đề án.

b) Cục Trồng trọt

- Chủ trì, phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình sản xuất theo hướng khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ.

- Chỉ đạo, giám sát và hướng dẫn các địa phương áp dụng đúng quy trình sử dụng phân bón trong canh tác.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về nông nghiệp hữu cơ quy định tại Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ; Thông tư số 16/2019/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 109/2018/NĐ-CP.

d) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường

- Ưu tiên phê duyệt đề tài, dự án về khuyến khích sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất cơ sở pháp lý xây dựng phòng thử nghiệm kiểm chứng và ban hành các tiêu chuẩn liên quan đến phương pháp thử chỉ tiêu chất lượng cho phân bón hữu cơ.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất danh mục đề tài, dự án nghiên cứu, giải pháp công nghệ nhằm phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

e) Trung tâm Khuyến nông quốc gia

- Ưu tiên các dự án khuyến nông về chuyển giao sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

- Tập huấn, hướng dẫn quy trình sản xuất, biện pháp sử dụng phân bón cân đối, an toàn và hiệu quả.

- Tổ chức xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị cho một số sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của một số địa phương và mô hình nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ, từng bước nhân rộng điển hình.

g) Các đơn vị nghiên cứu

- Chủ động đề xuất và tổ chức nghiên cứu về khoa học đất và dinh dưỡng cây trồng, tỷ lệ và quy trình bón hợp lý giữa phân bón vô cơ - hữu cơ, phân bón có hiệu suất sử dụng cao.

- Tham gia xây dựng tiêu chuẩn phương pháp thử đối với các chỉ tiêu chất lượng phân bón. Điều tra, đánh giá thực trạng sử dụng phân bón, chất lượng nguồn nguyên liệu sản xuất phân bón hữu cơ.

h) Các Cục, Vụ, Viện và các đơn vị có liên quan khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động nhằm thực hiện hiệu quả Đề án.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố

a) Căn cứ và mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án, xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn phù hợp với thực tiễn.

b) Xây dựng các chương trình, đề án, dự án trọng điểm phù hợp với đặc điểm và thế mạnh của địa phương.

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn về phân bón, đặc biệt là hướng dẫn người dân kiến thức sử dụng phân bón nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực phân bón, nông nghiệp hữu cơ.

d) Quản lý chặt chẽ về công bố hợp quy, buôn bán, sử dụng phân bón trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

e) Xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón tại địa phương và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu phân bón quốc gia.

g) Triển khai xây dựng mô các mô hình sản xuất nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm cân đối và hiệu quả gắn với chuỗi giá trị cho các phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương. Đánh giá hiệu quả của mô hình, mở rộng quy mô. Hỗ trợ và tạo mối liên kết doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với người nông dân.

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón tại địa phương; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón giả, phân bón kém chất lượng gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và gây bức xúc trong xã hội.

i) Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện đề án phát triển sản xuất và sử dụng hữu cơ, tổng hợp và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình thực hiện đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ tại địa phương.

3. Các Doanh nghiệp, Hiệp hội

a) Các doanh nghiệp

- Đẩy mạnh xây dựng, tổ chức áp dụng các mô hình, chuỗi liên kết hiệu quả trong sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ.

- Tổ chức truyền thông, hội nghị, hội thảo, tập huấn, khuyến khích nông dân tham gia sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, chuỗi liên kết sản xuất phù hợp với điều kiện từng vùng, địa phương.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các sản phẩm phân bón hữu cơ hiệu quả, chất lượng cao gắn liền với nguồn nguyên liệu sẵn có của Việt Nam.

- Cải thiện, nâng cao chất lượng hệ thống phân phối nhằm cung cấp tại chỗ, giá thành hợp lý.

b) Các Hiệp hội ngành hàng

- Tăng cường hợp tác với các Hiệp hội ngành hàng quốc tế và khu vực để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về sản xuất, sử dụng hiệu quả phân bón hữu cơ đồng thời tuyên truyền phổ biến cho hội viên.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện hiệu quả Đề án.

- Tham gia đề xuất, tư vấn, phản biện cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư, nâng cao trình độ, công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ chất lượng cao; xây dựng và triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc phân bón, nâng cao khả năng cạnh tranh với phân bón nhập khẩu./.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các

đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Các Thứ trưởng;
- Hiệp hội phân bón Việt Nam; Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam;
- Sở NN và PTNT các tỉnh/TP trực thuộc TƯ;
- Công thông tin điện tử Chính phủ, Bộ NN và PTNT;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Trung